

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày 30-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Chi;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Doan;

Ông Nguyễn Duy Viên.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đặng Thị Kim Liên, Thư ký Toà án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên toà:
Ông Bùi Văn Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2024/TLST-HS, ngày 21 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Mai Quang T, sinh ngày 17 tháng 12 năm 1994 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Mai Văn D và bà Vũ Thị T; có vợ là Hồ Thị Y, sinh năm 1994 và 01 con, sinh năm 2023; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Tại Quyết định khởi tố bị can số 51 ngày 24/7/2016, Mai Quang T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng khởi tố về tội Cố ý gây thương tích, theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; tại Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can số 01/QĐ-VKS ngày 15/10/2016, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Thụy đã quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Mai Quang T (do bị hại rút yêu cầu khởi tố); bị tạm giữ từ ngày 29/10/2023 đến ngày 04/11/2023 chuyển sang tạm giam đến nay, có mặt.

2. Đào Ngọc Đ, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1991 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đào Ngọc Đ (đã chết) và bà Bùi Thị H; có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016;

tiền sự, tiền án: Không có; bị tạm giữ từ ngày 29/10/2023 đến ngày 04/11/2023 chuyển sang tạm giam đến nay, có mặt.

3. Trần Đức T, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1992 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Khu 4, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Đình H và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: Không có; bị tạm giữ từ ngày 29/10/2023 đến ngày 04/11/2023 chuyển sang tạm giam đến nay, có mặt.

4. Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1983 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Khu 2, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Quốc C và bà Phạm Thị M (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 và 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2023; tiền sự, tiền án: Không có; bị tạm giữ từ ngày 29/10/2023 đến ngày 04/11/2023 chuyển sang tạm giam đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Đỗ Tất Triệu, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu 1, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Người làm chứng*: Anh Đặng Quang T, sinh năm 1989, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 20 giờ ngày 28/10/2023, Mai Quang T điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Airblade đến khu vực cầu Ấn thuộc xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi T gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, người này đồng ý bán cho T 01 ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy đá. Mua được ma túy, T mang đến nhà Đào Ngọc Đ (ở thôn P, xã Q, huyện Tiên Lãng) thì gặp Đ và Nguyễn Mạnh H đang ở trong phòng ngủ của Đ, cả ba thống nhất bỏ số ma túy của T vừa mua được ra sử dụng. Đ lấy chai nhựa và tẩu (coóng) thủy tinh có sẵn trong phòng ngủ ghép thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, rồi lấy kéo cắt ống nhựa đổ ma túy đá vào coóng, châm lửa đốt coóng cho T, H hút ma túy. Sau đó, T châm lửa đốt coóng cho Đ, H hút ma túy, cuối cùng H châm lửa đốt coóng cho Đ, T hút. H, T, Đ sử dụng ma túy đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì đi ngủ.

Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 29/10/2023, T gọi điện thoại báo Trần Đức T đến nhà Đ để mang xe máy của T đi cầm cố lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Một lúc sau, T điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 15B1-397.87 của mẹ T là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965 ở khu 4, thị trấn T, huyện Tiên Lãng đến nhà Đ gặp T. T giao xe máy nhãn hiệu HONDA Airblade cho T mang đi cầm cố lấy tiền mua ma túy. T để xe máy của mình ở nhà Đ rồi điều khiển xe máy của T đến nhà anh Đặng Quang T, sinh năm 1989 ở thôn K, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng cầm cố được 3.600.000 đồng. Anh T chuyển vào sổ tài khoản

1033447060 thuộc ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) của T 3.000.000 đồng, còn đưa cho T 600.000 đồng. T thuê taxi của một người đàn ông không quen biết về nhà Đ hết 100.000 đồng, còn 500.000 đồng T bảo T mang đi mua ma túy về sử dụng. T điều khiển xe máy biển kiểm soát 15B1-397.87 đến khu vực cầu Ân thuộc xã Q, huyện Tiên Lãng gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, người này đồng ý bán cho T 01 ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy đá. Mua được ma túy, T mang về phòng ngủ của Đ thì được H đưa lại cho bộ dụng cụ sử dụng ma túy trước đó, T châm lửa đốt tẩu (coóng) hút nốt số ma túy còn lại rồi lấy kéo cắt ống nhựa, đổ ma túy đá vào trong coóng, châm lửa đốt coóng và tự hút, sau đó châm lửa cho T, H, Đ mỗi người hút một lần. T tiếp tục tự hút 2 lần nữa rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát 15B1-397.87 về nhà, không tiếp tục sử dụng ma túy cùng T, Đ, H. H lấy bật lửa đốt coóng cho T hút một lần, sau đó H, Đ, T tự châm lửa đốt coóng hút ma túy.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 29/10/2023, anh Đỗ Tất T gọi điện thoại rủ T đi chơi, đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày T điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 15B1-397.87 chở T đến phòng ngủ của Đ rồi T, Đ, T, H, T tự sử dụng ma túy. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/10/2023, Tổ công tác Công an huyện Tiên Lãng kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 chai nhựa nhãn hiệu Quang Hanh được đổ một phần nước (mẫu số 1), nắp nhựa màu trắng có 02 lỗ ở vỏ nắp chai, 01 lỗ dùng để cắm ống hút nhựa màu xanh đỏ, 01 lỗ cắm tẩu (coóng) bằng thủy tinh đầu hình tròn có dính tạp chất màu nâu đen (mẫu số 2), 01 bật lửa gas, 01 kéo cắt giấy, 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG của Mai Quang T (Ký hiệu A1), 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO của Trần Đức T (Ký hiệu A2), 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE của anh Đỗ Tất T (Ký hiệu A3), 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA sirius mang biển số 15B1-397.87.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Quang T, Đào Ngọc Đ, Trần Đức T, Nguyễn Mạnh H, anh Đỗ Tất T nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 862/KL-KTHS ngày 02/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: *“Chất lỏng không màu của mẫu số 1 gửi giám định có thể tích: 420ml, tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine. Tạp chất màu nâu đen bám dính trong tẩu thủy tinh của mẫu số 2 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine; Không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy”*.

Kết quả xét nghiệm ngày 30/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Mai Quang T, Đào Ngọc Đ, Trần Đức T, Nguyễn Mạnh H, anh Đỗ Tất T đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Mai Quang T, Đào Ngọc Đ, Trần Đức T, Nguyễn Mạnh H thống nhất khai nhận hành vi phạm tội như trên, cụ thể: T, Đ, T, H khai đều nghiện ma túy, tối ngày 28/10/2023 và sáng 29/10/2023 là lần đầu tiên các bị cáo cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Số tiền mua ma túy ngày 28/10/2023 là của T do lao động mà có. Chiếc xe máy T đưa cho T đi cầm cố lấy tiền mua ma túy là của T, do T mua của một người đàn ông không quen

biết, xe không có giấy tờ và T không nhớ biển số xe. T, Đ, H, T cùng rủ nhau sử dụng ma túy, không có ai khởi xướng. Địa điểm các bị cáo sử dụng ma túy tại phòng ngủ trên tầng 2 thuộc nhà của Đ ở thôn P, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng. Gia đình Đ không có ai biết việc các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy. Dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong phòng Đ, do nghiện ma túy nên Đ đã mua chiếc tàu (coóng) để trong phòng ngủ khi nào có ma túy thì bỏ ra sử dụng. Khi T cầm cổ xe máy không nói cho anh Đặng Quang T biết cầm cổ xe để lấy tiền mua ma túy. Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 15B1-397.87 T sử dụng đi mua ma túy là của bà Nguyễn Thị H, mẹ của T, khi mượn T không nói mượn xe để làm gì. Sáng ngày 29/10/2023, sau khi sử dụng ma túy cùng T, Đ, H tại nhà của Đ, do thấy mệt nên T không tiếp tục ở lại sử dụng ma túy nữa mà bỏ về nhà, đến chiều mới chở T đến nhà Đ. Đỗ Tất T chỉ thụ hưởng, không tham gia bàn bạc, không có hành vi giúp sức cho T, Đ, T, H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Anh Đỗ Tất T khai: Chiều ngày 29/10/2023, anh T gọi điện rủ Trần Đức T đi chơi và được T điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 15B1-397.87 chở đến nhà Đào Ngọc Đ chơi. Đến nơi, anh T thấy Mai Quang T, Đào Ngọc Đ và Nguyễn Mạnh H đang sử dụng ma túy nên anh T đã cùng T tham gia sử dụng, người nào có nhu cầu thì tự châm lửa đốt coóng để hút ma túy.

Anh Đặng Quang T khai: Sáng ngày 29/10/2023, Trần Đức T điều khiển xe máy nhãn hiệu Airblade đến nhà anh T nói muốn cầm cổ chiếc xe máy này để lấy tiền tiêu và trả nợ. Anh T đồng ý cầm cổ chiếc xe máy trên với số tiền 3.600.000 đồng và chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào số tài khoản ngân hàng T bảo, còn lại 600.000 đồng anh T đưa trực tiếp cho T. Khi cầm cổ xe, T không có giấy tờ gì, do lâu ngày không thấy T đến trả tiền nên anh T đã bán chiếc xe trên cho người khác, anh không biết thông tin, địa chỉ của người mua.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS, ngày 20/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng đã truy tố Mai Quang T, Đào Ngọc Đ, Trần Đức T, Nguyễn Mạnh H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Kiểm sát viên khẳng định: Cáo trạng số 46/CT-VKS, ngày 20/6/2024 truy tố các bị cáo Mai Quang T, Đào Ngọc Đ, Trần Đức T, Nguyễn Mạnh H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (BLHS), là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Mai Quang T, Đào Ngọc Đ, Trần Đức T, Nguyễn Mạnh H đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo T, Đ, T, H (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo T), xử phạt: T từ 09 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù, Đào Ngọc Đ từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù; T, H mỗi bị cáo từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo phạm tội lần đầu, đều là lao động tự do, thu nhập thấp, nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng

hình sự (BLTTHS): Tịch thu, tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định, bên trong có 01 chai nhựa đựng chất lỏng 250ml, 01 đoạn ống nhựa và 01 tẩu (coóng) thủy tinh; 01 bật lửa gas, 01 kéo cắt giấy. Trả lại: Anh Đỗ Tất T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, Mai Quang T 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, Trần Đức T 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Anh Đặng Quang T là người làm chứng đã được Tòa án T tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, anh T đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo Mai Quang T, Đào Ngọc Đ, Trần Đức T, Nguyễn Mạnh H là hoàn toàn rõ ràng, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu được, phù hợp với kết luận giám định, kết quả xét nghiệm ma túy đối với các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi trong các ngày 28/10/2023, 29/10/2023 của Mai Quang T, Trần Đức T cung cấp ma túy (loại Methamphetamine), Đào Ngọc Đ sử dụng phòng ngủ của mình làm địa điểm, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa, tẩu thủy tinh, kéo cắt giấy) rồi cùng với Nguyễn Mạnh H sử dụng ma túy, đồng thời đưa ma túy trái phép vào cơ thể của nhau, là đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm Điều 255 BLHS. Trong 02 ngày nêu trên, T, Đ, T, H đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần và đối với 05 người nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 255 BLHS, với các tình tiết định khung hình phạt: Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm a và phạm tội đối với 02 người trở lên quy định tại điểm b khoản 2 điều này.

[4] Các bị cáo T, Đ, T, H đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do lỗi cố ý, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về sử dụng các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự, an toàn xã hội, là nguồn gốc gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

[5] Xét về vai trò của các bị cáo: Mặc dù, vụ án có nhiều đồng phạm tham gia, nhưng không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cần thấy rằng Mai Quang T giữ vai trò chính trong vụ án, T 01 lần trực tiếp mua ma túy, 01 lần đưa xe máy của mình cho Trần Đức T mang đi cầm cố lấy tiền và chỉ chỗ cho T mua ma túy, tự sử dụng ma túy và châm lửa cho Đ, H sử dụng ma túy, tiếp đến là Đào Ngọc Đ sử dụng phòng ngủ của mình để làm địa điểm sử dụng ma túy, chuẩn bị dụng cụ để các bị cáo sử dụng ma túy, tự sử dụng ma túy, châm lửa cho T, H sử dụng ma túy, Trần Đức T 01 lần đi mua ma túy, tự sử dụng ma túy, châm lửa cho T, Đ, H sử dụng ma túy, sau cùng là H cũng tự sử dụng ma túy, châm lửa cho T, Đ sử dụng ma túy, giữ vai trò thứ yếu. Do đó, T phải chịu hình phạt cao nhất, tiếp đến là Đ, T và sau cùng là H.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, các bị cáo T, H, Đ phạm tội lần đầu; bị cáo T đã bị khởi tố bị can nhưng sau đó được đình chỉ bị can; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo T có ông nội là người có công với nước (được tặng thưởng Huân chương) nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[7] Về hình phạt: Mặc dù, các bị cáo Đ, T, H phạm tội lần đầu, nhưng phạm tội rất nghiêm trọng, bị cáo T có nhân thân xấu, các bị cáo phải chịu 02 tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 255 BLHS. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, mới đảm bảo giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cho rằng, cần phải xử phạt Mai Quang T, Đào Ngọc Đ, Trần Đức T hình phạt ở mức cao nhất mà Kiểm sát viên đề nghị mới thỏa đáng; riêng Nguyễn Mạnh H giữ vai trò thứ yếu nên áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm của khoản 2 Điều 255 BLHS là phù hợp.

[8] Trong vụ án này, anh Đỗ Tất T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các bị cáo, nhưng chỉ là người thụ hưởng, không có hành vi giúp sức cho các bị cáo. Do đó, Cơ quan điều tra không khởi tố mà quyết định xử phạt hành chính đối với anh T về hành vi này là có căn cứ pháp luật. Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, T, Cơ quan điều tra chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ, nên đã tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 BLHS, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm đi khỏi nơi cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo T, Đ, T, H phạm tội lần đầu,

đều là những người nghiện ma túy, có thu nhập thấp. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B1-397.87, 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, 01 chai nhựa đựng chất lỏng 250ml, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 tàu (coóng) thủy tinh, 01 bật lửa gas, 01 kéo cắt giấy. Xét thấy, xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Hạnh (là mẹ đẻ T), không có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Hạnh. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Tất Triệu, 01 điện thoại SAMSUNG là của T, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO là của T, đều không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại những chiếc điện thoại trên cho anh Triệu, T và T. Đối với 01 chai nhựa đựng chất lỏng 250ml, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 tàu (coóng) thủy tinh, 01 bật lửa gas, 01 kéo cắt giấy là công cụ các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy là phù hợp.

[11] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án, các bị cáo Mai Quang T, Đào Ngọc Đ, Trần Đức T, Nguyễn Mạnh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Mai Quang T, Đào Ngọc Đ, Trần Đức T, Nguyễn Mạnh H đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Đức T). Xử phạt các bị cáo:

- Mai Quang T 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 29/10/2023.

- Đào Ngọc Đ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 29/10/2023.

- Trần Đức T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 29/10/2023.

- Nguyễn Mạnh H 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 29/10/2023.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại anh Đỗ Tất T 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone, Mai Quang T 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, Trần Đức T 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu OPPO; tịch thu và tiêu

hủy: 01 (Một) bì giấy niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định, bên trong có 01 chai nhựa đựng chất lỏng 250ml, 01 đoạn ống nhựa, 01 tẩu (coóng) thủy tinh; 01 (Một) bật lửa gas, 01 (Một) kéo cắt giấy. Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

4. Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 6 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án, buộc các bị cáo Mai Quang T, Đào Ngọc Đ, Trần Đức T, Nguyễn Mạnh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sơ thẩm.

Các bị cáo Mai Quang T, Đào Ngọc Đ, Trần Đức T, Nguyễn Mạnh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - anh Đỗ Tất T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày T án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Chi

